TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST. Ngày: 23 - 5 - 2022 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và ông Lê Xuân Sơn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 14/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐ-HNGĐ ngày 05/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Bách D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện PT, Thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Bách D trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do đến thời điểm đó, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như chăm sóc và nuôi dạy con. Đến năm 2019, anh D đã có người phụ nữ khác. Chị và mẹ anh D đã khuyên nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Tình cảm vợ chồng không những không được cải thiện mà còn thêm mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm

nhau đến nhau. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là cháu Hoàng Thành C, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Hoàng Ngọc Ch, sinh ngày 10/12/2012. Hiện cả hai cháu đều đang ở với chị. Ly hôn, chị nhận nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Bách D đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến Tòa án và đến phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị H được ly hôn anh Hoàng Bách D. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thành C, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Hoàng Ngọc Ch, sinh ngày 10/12/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D cho đến khi có yêu cầu mới. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh Hoàng Bách D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện PT và quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thụ lý vụ án theo đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án. Anh Hoàng Bách D được được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án làm việc nhưng đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh D đã được triệp tập đến phioeen tòa hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và điểm a, b khoản 1

Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh D theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Bách D trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện PT nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, chị H và anh D chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thiếu niềm tin vào nhau. Vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin được ly hôn anh D. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D không còn gắn bó, vợ chồng đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn anh D là có căn cứ.

Về con chung: Anh D và chị H có 02 con chung cháu Hoàng Thành C, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Hoàng Ngọc Ch, sinh ngày 10/12/2012. Cả hai cháu hiện đang ở với chị H. Ly hôn, chị H có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con. Xét thấy, kể từ khi chị H và anh D sống ly thân, cả 02 con chung của anh chị đều trực tiếp ở cùng chị H. Các cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập chu đáo, khỏe mạnh. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 2 con, anh D thường hay vắng nhà; hơn nữa, cả 02 con đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị H có công việc ổn định, thu nhập bình quân 08 triệu đồng/tháng. Vì vậy, giao cả 2 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vào thời điểm hiện tại sẽ phù hợp hơn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung. Anh D vắng mặt tại phiên tòa. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên, Tòa án không giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

- Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Bách D.

- Về con chung: Anh D và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Thành C, sinh ngày 03/5/2007 và cháu Hoàng Ngọc Ch, sinh ngày 10/12/2012. Giao cháu Hoàng Thành C và cháu Hoàng Ngọc Ch cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040164 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã T, huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hiếu